

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/DS-ST

Ngày: 21-12-2021.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

2. Bà Thi Thị Thanh Trúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 859/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 202 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở: Số 266-268, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Bảo T – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ – Ngân hàng thương mại cổ phần S chi nhánh Trà Vinh (văn bản ủy quyền số 2021/GUQ-CNTV ngày 14/7/2021), (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 555, đường N, khóm 3, phường 6, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Như Đ, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2021, và trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có ý kiến trình bày và yêu cầu:

Ngày 09/10/2019 ông Nguyễn Như Đ ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hợp đồng số 580/2019-TTD với Ngân hàng TMCP S – chi nhánh Trà Vinh với thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,15%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 9.887.200 đồng. Sau đó, ông Đ đã trả và rút tính đến ngày 22/01/2021 dư nợ ông Đ còn nợ bằng 8.999.252 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Như Đ phải có nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hợp đồng số 580/2019-TTD ký ngày 10/10/2019 tính đến ngày 21/12/2021 là: 12.778.029 đồng. (Trong đó: vốn gốc là 8.999.252 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.778.777 đồng). Ông Nguyễn Như Đ phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hợp đồng số 580/2019-TTD ký ngày 10/10/2019 kể từ ngày 21/12/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn ông Nguyễn Như Đ không có lời khai tại Tòa án.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có lời trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Như Đ được Tòa án triệu tập tham gia xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông Thi, bà Tông, chị Tâm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP S – chi nhánh Trà Vinh có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Như Đ cư trú tại ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Xét về thời hiệu khởi kiện, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay từ ngày 21/01/2021, nên ngày 27/4/2021 Ngân hàng TMCP S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, là đúng quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Như Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa ghi bản tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Như Đ đều vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn nêu trên.

[2] Về nội dung:

Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Như Đ trả số tiền nợ gốc là 8.999.252 đồng; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S tại Tòa; Xét thấy, có đủ cơ sở xác định ngày 09 tháng 10 năm 2019, ông Đ có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hợp đồng số 580/2019-TTD với Ngân hàng TMCP S – chi nhánh Trà Vinh với thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng; việc thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP S và ông Đ phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật. Tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S cho biết sau khi được cấp tín dụng, ông Đ có trả được lãi trong hạn cho Ngân hàng; số tiền gốc ông Đ còn nợ Ngân hàng là 8.999.252. Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Đ nhưng ông Đ không đến Tòa án trình bày ý kiến và không có văn bản trả lời phản bác các yêu cầu của Ngân hàng, coi như ông Đ từ bỏ quyền được yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích pháp của mình; Do đó, yêu cầu của Ngân hàng đòi ông Đ trả số tiền nợ gốc 8.999.252 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Đ trả tiền lãi quá hạn tính đến ngày 21 tháng 12 năm 2021 bằng 3.778.777 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày Tòa xử; Tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng giải trình do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22 tháng 01 năm 2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Việc chuyển nợ quá hạn và cách tính tiền lãi của Ngân hàng phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng; Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc ông Đ trả tiền lãi tính đến ngày 21 tháng 12 năm 2021 gồm lãi quá hạn bằng 3.778.777 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày Tòa xử.

[4] Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Như Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Khoản 1 Điều 95 và điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm đ, khoản 2, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc ông Nguyễn Như Đ trả cho Ngân hàng tiền vay gốc, lãi đến ngày 21/12/2021 là: 12.778.029 đồng. (Trong đó: vốn gốc là 8.999.252 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.778.777 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22/12/2021), ông Nguyễn Như Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hợp đồng số 580/2019-TTD, ký ngày 09/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà ông Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Như Đ phải chịu 638.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007092 ngày 14 tháng 6 năm 2021, đại diện Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

Phạm Hoàng Nguyên